

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN THỊ KHÁNH TRINH*

1. Đôi nét về Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng (ĐGCL) trường ĐH Việt Nam

Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) đã có một lịch sử phát triển lâu dài ở Hoa Kỳ và Bắc Mỹ và hiện nay ngày càng phổ biến bởi nó chứng tỏ là một công cụ hữu hiệu giúp nhiều quốc gia trên thế giới duy trì các chuẩn mực chất lượng giáo dục (CLGD) và không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Tại Việt Nam, KĐCLGD đã được đưa vào Luật Giáo dục 2005 và Luật GDĐH cũng đã dành hẳn một chương quy định về công tác đảm bảo chất lượng và KĐCL GDĐH. Điều này cho thấy công tác KĐCLGD đang được nhà nước quan tâm và đòi hỏi việc thực hiện theo một quy trình khoa học, nghiêm túc.

Để triển khai công tác kiểm định, năm 2003, Cục KT&KĐCLGD đã ra đời, đánh dấu một bước phát triển quan trọng của hệ thống KĐCL GDĐH nước nhà. Cùng với việc thành lập Cục KT&KĐCLGD, Bộ GD-ĐT đã tiến hành soạn thảo và ban hành các Tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH. Quy định về tiêu chuẩn KĐCL GDĐH Việt Nam đầu tiên được ban hành tạm thời năm 2004, trong đó có 10 tiêu chuẩn, 53 tiêu chí. Giai đoạn 2005-2006, quy định này đã được áp dụng ĐGCL cho 20 trường ĐH. Sau đó, Bộ tiêu chuẩn đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp và được Bộ GD-ĐT tiến hành chỉnh sửa. Ngày 1/11/2007 Bộ GD-ĐT đã ban hành Quy định về tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH mới theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT. Quy định này vẫn giữ 10 tiêu chuẩn và tăng lên đến 61 tiêu chí, đề cập đến toàn bộ các các lĩnh vực hoạt động của trường ĐH: Sự mạng và mục tiêu giáo dục; Tổ chức và quản lí; Chương trình đào tạo; Các hoạt động đào tạo; Đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên và nhân viên; Người học; Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Hoạt động hợp tác quốc tế; Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác; Tài chính và quản lí tài chính.

Tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH là mức độ yêu cầu và điều kiện mà trường ĐH phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn CLGD. Có thể thấy, 10

vấn đề đã nêu trong Quy định về tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH ban hành kèm theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chuẩn) đã bao quát gần như toàn bộ các khía cạnh liên quan đến cơ chế quản lí cũng như các mặt hoạt động của một trường ĐH hiện đại, không mấy khác với các tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế.

Trong quá trình triển khai áp dụng bộ tiêu chuẩn và các tiêu chí đánh giá ban hành năm 2004 và năm 2007 đến nay vẫn chưa có một nghiên cứu, đánh giá hoàn chỉnh nào về sự phù hợp và hiệu quả của những tiêu chuẩn ĐGCL. Bài viết mong muốn đưa ra cái nhìn tổng quan về những ưu điểm, những điểm còn tồn tại và một số khuyến nghị cải tiến Bộ tiêu chuẩn dưới góc nhìn của những người sử dụng.

2. Một số ưu điểm và bất cập của Bộ tiêu chuẩn: nhìn từ thực trạng công tác ĐGCL trường ĐH

Qua nghiên cứu bản "Báo cáo về việc rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các bộ tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH, CĐ và TCCN năm 2011" của Phòng KĐCL GDĐH và TCCN (Cục KT&KĐCLGD) cũng như qua thực tiễn áp dụng quy định về tiêu chuẩn ĐGCL các trường ĐH và qua nghiên cứu một số bộ tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH của nước ngoài như APACC, NEASC, AUN và EFQM, có thể thấy Bộ tiêu chuẩn có một số ưu điểm và một số bất cập còn tồn tại như sau:

1) Ưu điểm của Bộ tiêu chuẩn

a) Bộ tiêu chuẩn được ban hành hoàn toàn phù hợp với điều kiện GDĐH Việt Nam. Từ khi ban hành đến nay Bộ tiêu chuẩn đã được các trường tiếp nhận và vận dụng tích cực vào công tác kiểm định của các trường. Tính đến ngày 31/11/2013 (theo số liệu của Cục KT&KĐCLGD) đã có 445 trường (168 trường ĐH, 180 trường CĐ và 97 trường TCCN) hoàn thành báo cáo tự đánh giá; có 40 trường đã được đánh giá ngoài và đã có báo cáo gửi về Cục KT&KĐCLGD Bộ GD-ĐT. Điều này đã khẳng định sự phù hợp của Bộ

* Trường Đại học ngoại thương

tiêu chuẩn với bối cảnh ban đầu của việc triển khai hoạt động quản lý chất lượng dưới dạng KĐCL của nhà nước.

Từ khi ban hành Bộ tiêu chuẩn, hầu hết các trường ĐH, CĐ đã thành lập các tổ chức liên quan đến KĐCL GDĐH (Trung tâm, Phòng, Ban đảm bảo chất lượng) trực thuộc hoặc độc lập. Đây là sự tham gia vào quá trình hội nhập của các cơ sở GDĐH trong quy trình ĐGCL đào tạo ĐH nói chung của nước ta và quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài của các cơ sở GDĐH nói riêng đồng thời đáp ứng tiêu chí 2.5 của Bộ tiêu chuẩn.

b) Bộ tiêu chuẩn có thể xem là khá phù hợp với quy định của Luật Giáo dục, Luật GDĐH yêu cầu duy trì các điều kiện đảm bảo CLGD từ mục tiêu của GDĐH đến các hoạt động đào tạo, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, tài chính như yêu cầu tại các Điều 6, Điều 39, Điều 41, Điều 59 của Luật Giáo dục và Điều 5, Điều 12 của Luật GDĐH. Các yêu cầu về mục tiêu chung của Luật GDĐH được đề cập xuyên suốt thông qua các tiêu chuẩn về người học, về hoạt động đào tạo của Bộ tiêu chuẩn.

c) Các tiêu chuẩn mà Bộ GD-ĐT ban hành mang tính quản lý do Bộ GD-ĐT có chức năng quản lý nhà nước về CLGD, nên tính chất của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng mang tính định tính hơn là định lượng để các trường ĐH, CĐ có thể đáp ứng được tối đa các tiêu chí, tiêu chuẩn của Quy định về tiêu chuẩn ĐGCL GDĐH tạo được sự đồng thuận trong công tác KĐCLGD. Trong các báo cáo của các trường, có thể có rất nhiều con số để chứng minh là mình "có chất lượng" như tuyên bố sứ mạng của mình.

d) Tất cả các tiêu chuẩn mà Bộ GD-ĐT ban hành đều có liên quan đến nhau và bao hàm tất cả các lĩnh vực mà một trường ĐH phải thực hiện để "có chất lượng". Ví dụ: Tiêu chuẩn 3 "Chương trình giáo dục". Tiêu chuẩn này gồm 6 tiêu chí, mỗi tiêu chí là mỗi nội dung khác nhau có liên quan đến chương trình nhưng các tiêu chí lại liên kết với nhau như: - "Chương trình giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên được thiết kế theo quy định, đảm bảo chất lượng đào tạo"; - "Chương trình giáo dục được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình giáo dục khác"; - "Chương trình giáo dục được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá".

đ) Theo góc nhìn quản lý chất lượng, Bộ tiêu chuẩn chủ yếu tiếp cận theo mô hình quản lý "Kiểm soát chất lượng", "Đảm bảo chất lượng". Đây là minh chứng cho những nỗ lực của Nhà nước, của Bộ GD-ĐT hướng tới những quy định đầu tiên là các trường ĐH phải đảm

bảo kiểm soát được chất lượng giảng dạy, tiếp cận đến đảm bảo chất lượng và tiến hành quản lý chất lượng theo quy trình đã thực hiện nhằm đảm bảo được sự kết nối thông suốt của quy trình đào tạo cũng như sự công bằng trong công tác đào tạo ĐH. Hoạt động tự đánh giá của các trường ĐH cũng như hoạt động đánh giá ngoài của các đoàn đánh giá sẽ có tác động rất tích cực đến việc thay đổi về chất các hoạt động của trường, từ đó sẽ có những hành động cụ thể tập trung cải tiến nâng cao chất lượng theo các kế hoạch hành động của các cơ sở đào tạo ĐH đó.

Tuy nhiên, do KĐCL là lĩnh vực khá mới mẻ không chỉ với cơ quan quản lý nhà nước mà còn với các cơ sở GDĐH nên Bộ tiêu chuẩn cũng không thể tránh khỏi những bất cập nhất định trong quá trình sử dụng đánh giá. Dựa trên cách tiếp cận về chất lượng với ý nghĩa là sự đáp ứng về mục tiêu do nhà trường đề ra của mạng lưới quốc tế các tổ chức Đảm bảo chất lượng GDĐH - INQAHE (International Network of Quality Assurance Agencies in Higher Education), tác giả bài viết đưa ra một số điểm bất cập còn tồn tại của Bộ tiêu chuẩn như sau:

2) Một số bất cập của bộ tiêu chuẩn

a) Bộ tiêu chuẩn được xem là những yêu cầu tối thiểu mà một trường ĐH phải đạt để "đảm bảo" rằng trường đó đạt CLGD. Tuy nhiên, Bộ tiêu chuẩn hiện tại lại đang thiếu các chỉ số đánh giá định lượng trong các tiêu chí cũng như thang bậc đánh giá trong triển khai đánh giá ngoài. Các tiêu chí đánh giá hầu hết đều chung chung, thiếu cụ thể, không được lượng hóa dẫn đến việc khó khăn cho các trường ĐH có thể xác định được có đạt hay không đạt yêu cầu của tiêu chí. Điều này đã dẫn đến tình trạng có một số tiêu chí được đánh giá ở mức đạt theo "cách suy luận" của từng trường ĐH đối với yêu cầu của tiêu chí.

Bên cạnh đó, còn nhiều yêu cầu thiếu cụ thể, khó đo lường xuất hiện trong Bộ tiêu chuẩn, cụ thể: yêu cầu "có đủ" xuất hiện ở các tiêu chí 5.5, 9.2, 9.5, 9.6, 9.7 nhưng không biết "bao nhiêu là đủ"; yêu cầu "hợp lý" xuất hiện ở tiêu chí 3.2, 4.3, 10.3 nhưng "thế nào là hợp lý", đối với trường ĐH hay đối với cơ quan chức năng; yêu cầu "đáp ứng được" xuất hiện ở các tiêu chí 3.2, 3.4, 4.1, 5.1, 5.6, 9.1, 9.2, 9.3, 10.1 nhưng cũng không rõ "đáp ứng đến mức độ nào". Vì vậy với thang đo, cơ sở xác định như các thuật ngữ trên thì vô hình chung đã "cào bằng" mức độ đạt hay không đạt của các trường ĐH. Và cuối cùng, câu hỏi phải trả lời, tự đánh giá hay đánh giá ngoài liệu có giúp các trường ĐH hay không khi các trường tự đánh giá đều "có đủ", "đáp ứng" và "hợp lý"...

b) Bộ tiêu chuẩn chưa xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí theo hướng phân tầng ĐH. Mục 4 Điều 9 Luật GDĐH quy định: Cơ sở GDĐH được phân tầng thành: a) Cơ sở GDĐH định hướng nghiên cứu; b) Cơ sở GDĐH định hướng ứng dụng; c) Cơ sở GDĐH định hướng thực hành. Với mục tiêu phân tầng cơ sở GDĐH nhằm phục vụ công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở GDĐH phù hợp với yêu cầu phát triển KT-XH và xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học của cơ sở GDĐH; thực hiện quản lý nhà nước.

Do Luật GDĐH ban hành sau khi Quy định về tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH (ban hành năm 2007) cho nên Bộ tiêu chuẩn chưa xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí nhằm định hướng phân tầng ĐH. Đây là điểm cần bổ sung để hoàn thiện bộ tiêu chuẩn để có thể đáp ứng các yêu cầu tại mục 4 Điều 9 của Luật GDĐH.

c) Chất lượng là sự đáp ứng với mục tiêu đề ra, là hoạt động tự thân của các trường ĐH nếu muốn thu hút người học, tạo uy tín và đóng góp vào sự nghiệp của ngành giáo dục. Chính vì thế, các tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục cần hướng tới các yêu cầu về chất lượng đối với các hoạt động tự thân của các trường ĐH. Tuy nhiên, Bộ tiêu chuẩn dường như chịu ảnh hưởng quá nhiều bởi tư tưởng "hành chính nhà nước" nên đánh đồng việc "làm đúng quy định" với "đạt chất lượng". Điều này được minh chứng bằng sự xuất hiện thuật ngữ "theo quy định" đến 22 lần trong Bộ tiêu chuẩn ở các tiêu chí: 1.2, 2.1, 2.4, 3.1, 3.3, 4.1, 4.5, 5.6, 5.7, 6.1, 6.2, 7.7, 8.1, 9.5, 9.6, 9.7, 10.2.

Sự đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn "theo quy định" chỉ có thể kết luận rằng trường ĐH đã thực hiện tốt các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng không phải là trường ĐH đạt CLGD quốc gia. Nhìn sang các tiêu chuẩn đánh giá cấp trường, cấp chương trình đào tạo cũng như đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á - AUN (Asean Universities Network) hay tiêu chuẩn đánh giá của Hiệp hội các trường kinh doanh tiên tiến của Hoa Kỳ - AACSB (Association to Advance Collegiate Schools of Business) thì lại "vắng bóng" thuật ngữ này. Nguyên nhân căn bản của sự khác biệt này đó là AUN hay AACSB không phải là cơ quan nhà nước, trong khi đó Bộ tiêu chuẩn được ban hành bởi Bộ GD-ĐT - cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực GD-ĐT.

3. Một số đề xuất chỉnh sửa Bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng GDĐH Việt Nam

Qua việc phân tích những ưu điểm và những tồn

tại của Bộ tiêu chuẩn, tác giả bài viết xin đưa ra một số khuyến nghị với mong muốn hoàn thiện Bộ tiêu chuẩn để phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện nay của Việt Nam.

1) Cần đưa ra các yêu cầu mang tính định lượng trong các tiêu chí để dễ dàng đo lường, xác định CLGD của các trường, tránh những quy định mang tính chung chung như "định kì", "có", "hiệu quả", "phù hợp", đặc biệt các tiêu chí: Tiêu chí 4.2, tiêu chí 6.8, tiêu chí 7.5 tiêu chí 7.7.

2) Xây dựng thang điểm đánh giá mức độ đạt CLGD, không nên sử dụng hai mức Đạt và Không đạt như hiện nay.

3) Trên cơ sở quy định về phân tầng trường ĐH trong Luật GDĐH năm 2012, Bộ tiêu chuẩn cần chỉnh sửa theo hướng phân tầng cơ sở GDĐH định hướng nghiên cứu, định hướng thực hành hay định hướng ứng dụng. Không nên sử dụng chung một tiêu chí cho mọi loại trường thuộc các phân tầng khác nhau.

4) Cần xây dựng tách biệt một số tiêu chí đánh giá về nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ dành riêng cho các khối ngành đi đặc thù khác nhau của các khối ngành giáo dục.

5) Cần xây dựng cơ chế sử dụng kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài khi áp dụng Bộ tiêu chuẩn để nhằm đảm bảo giá trị của kết quả ĐGCL. Đặc biệt đảm bảo mối liên hệ chặt chẽ giữa nội dung yêu cầu của các tiêu chí trong Bộ tiêu chuẩn mới hoạt động nâng cao, cải tiến CLGD của các trường ĐH, tránh tình trạng "hành chính hóa" việc tự đánh giá.

Hệ thống công cụ ĐGCL và điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường ĐH là hết sức cần thiết không chỉ đối với công tác quản lý GDĐH, mà còn đối với các cơ sở GDĐH cũng như những nhà sản xuất sản phẩm của GDĐH. Xây dựng một bộ tiêu chuẩn chung để ĐGCL đào tạo cho các cơ sở GDĐH tại Việt Nam không đơn giản bởi lẽ hoạt động đào tạo ĐH tại nước ta còn chưa hoàn thiện và đang trong tiến trình đổi mới đáp ứng nhu cầu đón nhận thức của người học, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có chất lượng của xã hội. Để xây dựng một bộ tiêu chuẩn, tiêu chí chi tiết từ sứ mạng, mục tiêu cho đến từng hoạt động dạy và học, các hoạt động phục vụ cộng đồng cũng như các tiêu chuẩn, tiêu chí về cơ sở vật chất, tài chính phải có sự nỗ lực tham gia của các nhà khoa học, nhà giáo, nhà quản lý. Chúng ta cũng không phủ nhận những đóng góp to lớn của Chính phủ, của Bộ chủ quản khi quyết tâm cải tiến chất lượng GDĐH thông qua việc thúc đẩy

việc phát triển hệ thống KĐCL GDĐH ở Việt Nam khi yêu cầu các trường ĐH chuẩn hóa các tiêu chuẩn đào tạo theo Quy định về tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH (Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Sự ra đời của Bộ tiêu chuẩn đã đánh dấu sự đổi mới trong GDĐH, thừa hưởng những thành tựu KĐCL GDĐH trên thế giới để áp dụng kiểm định nâng cao CLGD đào tạo ĐH Việt Nam, phấn đấu vươn tới chuẩn về chương trình đào tạo, về mô hình quản lý, về chất lượng và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngang tầm với GDĐH của các nước khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành kèm theo Quyết định 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.
2. Luật Giáo dục. NXB Giáo dục, H 2005.
3. Luật Giáo dục đại học. NXB Giáo dục Việt Nam, H 2012.
4. Nguyễn Đức Chính. **Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học**. NXB Đại học quốc gia, H. 2002.
5. Lê Đức Ngọc. “Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học Việt Nam: Thực trạng áp dụng và các giải pháp hoàn thiện”. Kỷ yếu hội thảo khoa học tổ chức tại Hà Nội, tháng 12/2013.
6. Lê Thị Thu Thủy. “Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học Việt Nam: Thực trạng áp dụng và các giải pháp hoàn thiện”. Kỷ yếu hội thảo khoa học tổ chức tại Hà Nội, tháng 12/2013.
7. Võ Sỹ Mạnh. “Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học Việt Nam: Thực trạng áp dụng và các giải pháp hoàn thiện”. Kỷ yếu hội thảo khoa học tổ chức tại Hà Nội, tháng 12/2013.
8. Báo cáo về việc rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp năm 2011 của Phòng KĐCL GDĐH và TCCN, Cục KT&KĐCLGD.
9. Cục khảo thí và KĐCLGD. Báo cáo về công tác tự đánh giá của các cơ sở giáo dục đại học 2013.
10. Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, Bộ GD-ĐT, số 760/BC-BGDĐT.
11. Tài liệu hội thảo quốc tế về xây dựng văn hóa chất lượng và khung trình độ quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh tháng 10/2013.
12. Các Website: <http://www.enqa.eu/files/ESG-V03.pdf>; <http://www.brisbanecommuniquedeewr.gov.au/NR/rdonlyres/F7C48BD9-DA8D->

[4CFD-8C6A-914E001E2E39/23073/FinalQA Principles.pdf](http://www.apacc.net/); <http://www.apacc.net/>; http://203.146.127.168/~aunsec/news/index.php?option=com_content&view=category&id=20&Itemid=656; <http://www.efqm.org/en/>

SUMMARY

On 01/11/2007 The Minister of Education and Training has issued regulations on quality assessment criteria for higher education together with Decree No. 65/2007/QĐ-BGD consisting of 10 standards, 61 criteria currently applying to all universities and colleges across the country. The evaluation criteria for higher education quality after birth and put into deployment have received many different opinions. This article reviewed the criteria under a different angle: examining the advantages and shortcomings of the criteria and making some suggestions to make them more appropriate for the current conditions of Vietnam's higher education.

Một số biện pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 14)

3. Việc nghiên cứu các BP để tăng cường hoạt động QL chăm sóc HSBT của hiệu trưởng các trường tiểu học công lập là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - dạy học và thương hiệu của các trường tiểu học quận Cầu Giấy. Để thực hiện các BP này cần sự nỗ lực từ nhiều phía: các liên ngành y tế, giáo dục, lãnh đạo nhà trường, các phụ huynh HS...□

Tài liệu tham khảo

1. Quý Long - Kim Thu. **Tuyển tập 1059 câu giải đáp các tình huống đối với công tác quản lí hoạt động y tế trong các trường học**. NXB Y học, H 2011.
2. Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. NXB Lao động, H. 2010.

SUMMARY

The quality of day-boarding pupil care and management in day-boarding school is now a sensitive issue receiving great attention from society. How to improve the quality of day-boarding pupil care and management is a content that should be mentioned. In order to offer further support for this article then recommends some measures to manage day-boarding pupil care activities for public primary schools to enhance the quality of day-boarding pupil care and management in day-boarding school in Cau Giay district, Ha Noi.